



ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

• **TS. TRẦN ĐÌNH TUẤN**

Học viện Chính trị Quân sự

Đổi mới và hội nhập là hai quá trình có mối quan hệ nhân quả với nhau, luôn hỗ trợ cho nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Hội nhập vừa tạo điều kiện cho đổi mới vừa đặt ra những yêu cầu thúc đẩy quá trình đổi mới. Hội nhập là xu thế tất yếu của thời đại. Quá trình hội nhập càng nhanh thì quá trình đổi mới diễn ra càng mạnh. Nhưng đổi mới như thế nào là đúng hướng, là phù hợp quy luật? Vấn đề này đang làm nảy sinh các luồng ý kiến trên nhiều lĩnh vực khác nhau của quá trình đổi mới. Trong đó giáo dục là một trong các lĩnh vực được nhiều người quan tâm hơn cả. Trên các diễn đàn, các phương tiện thông tin đại chúng xuất hiện nhiều bài nói, bài viết về giáo dục và đào tạo theo hướng khen ít, chê nhiều. Gần như không ngày nào không có các ý kiến bức xúc về giáo dục. Từ các nhà khoa học lão thành, đến các nhà văn, nhà báo trẻ và thậm chí cả các em học sinh và những người dân lao động tự do cũng lên tiếng phê phán, chỉ trích, kêu ca, than phiền về giáo dục - đào tạo. Đó là hiện tượng không bình thường của một nền giáo dục.

Có nhiều nguyên nhân của thực trạng trên, nhưng có một nguyên nhân quan trọng là do quá trình đổi mới giáo dục diễn ra chậm hơn, yếu ớt hơn so với đổi mới kinh tế, xã hội nói chung. Thông thường, cải cách giáo dục phải đi trước cải cách kinh tế, xã hội, mở đường cho cải cách kinh tế, xã hội. Thế nhưng, quá trình đổi mới giáo dục ở nước ta còn lệ thuộc quá nhiều vào đổi mới kinh tế, xã hội, thiếu tính chủ động, hầu như chưa định hình được phương hướng rõ ràng, chưa tuân thủ theo một trục lý luận đủ mạnh và nhất quán. Nhiều giải pháp đổi mới giáo dục còn mang tính tình thế như là sự phản ứng thụ động trước đòi hỏi bức bách của thực tiễn. Có những kế hoạch mang tính chủ động, nhưng lại bị hạn chế trong khuôn khổ của tư duy lý luận chưa kịp đổi mới. Mặt khác, giáo dục là mặt nổi của xã

hội, sự biến động của giáo dục ai cũng nhìn thấy, gia đình nào cũng bị tác động. Việc đổi mới giáo dục phải tuân thủ quy luật khách quan, phải được xã hội chấp nhận, không thể tùy tiện muốn đổi mới kiểu gì cũng được. Với quan điểm đó, quá trình đổi mới giáo dục cần phải dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn sau đây:

1. Đổi mới giáo dục phải tuân thủ theo quy luật phát triển của nền giáo dục Việt Nam trong lịch sử.

Nhìn lại lịch sử, Việt Nam đã từng có nền giáo dục phát triển khá cao so với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Chính nền giáo dục đó đã sản sinh ra các bậc hiền tài, các anh hùng, dũng sĩ, các thế hệ người Việt Nam đã làm nên những kì tích lịch sử mà không phải quốc gia nào cũng làm được. Cũng chính nền giáo dục đó đã xây dựng nên truyền thống hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo của con người Việt Nam. Nhiều giá trị đạo đức cao quý đã ăn sâu vào nền văn hoá dân tộc, trở thành "gien di truyền xã hội" tiềm ẩn trong mỗi con người. Đó là những sự thật không ai có thể phủ nhận được. Một nền giáo dục đã từng phát triển rực rỡ như vậy trong lịch sử thì nhất định trong bản thân nó phải chứa đựng những yếu tố tích cực cho sự phát triển mới trong tương lai.

Dù có đổi mới giáo dục theo hướng nào nhưng nếu không tôn trọng quá khứ lịch sử, không dựa trên nền tảng lịch sử giáo dục của dân tộc mình thì trước sau cũng thất bại. Lịch sử một nghìn năm đô hộ của giặc Tàu, một trăm năm đô hộ của giặc Tây đã chứng minh rằng, xã hội Việt Nam, con người Việt Nam, nền giáo dục Việt Nam không bao giờ chấp nhận một sự đổi mới dựa trên các tư tưởng triết lý văn hoá ngoại lai. Để đổi mới giáo dục đúng hướng, phải nghiên cứu, tổng kết, phát hiện ra những quy luật vận động phát triển của nền giáo dục Việt

Nam trong lịch sử. Tìm ra đặc điểm riêng chi phối sự vận động phát triển đó, những nguyên nhân thành công và thất bại của các cuộc cải cách giáo dục trong lịch sử dân tộc từ xưa tới nay.

2. Đổi mới giáo dục phải dựa trên nền tảng triết lí giáo dục Việt Nam

Không có một môn khoa học nào có thể phát triển được mà lại không dựa trên một nền tảng triết học nhất định. Muốn đưa nền giáo dục Việt Nam vươn tới đỉnh cao của khoa học giáo dục không thể không dựa trên những triết lí giáo dục của dân tộc. Bằng những kinh nghiệm thực tiễn, tổ tiên ta đã đúc kết nên những triết lí giáo dục rất dễ hiểu nhưng rất thâm thúy và rất sát thực, hiệu quả đối với con người Việt Nam. Những triết lí đó đã trở thành cơ sở lí luận định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của dân tộc trong các triều đại phong kiến.

Trong suốt thời kì kháng chiến, nền giáo dục mới của nước ta từng bước được hình thành. Đó là nền giáo dục cách mạng nhưng mang đậm những đặc điểm rất riêng của dân tộc Việt Nam. Trong hoàn cảnh kháng chiến, việc nghiên cứu lí luận chưa được nhiều, chưa trở thành phổ biến, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo những triết lí giáo dục của dân tộc và quan điểm chung của chủ nghĩa Mác - Lê nin để xây dựng và chỉ đạo nền giáo dục mới. Nếu chỉ dựa trên cơ sở triết học Mác - Lênin, không dựa trên những triết lí giáo dục của dân tộc Việt Nam thì không thể xây dựng được nền giáo dục kháng chiến và không thể có được đội ngũ cán bộ để vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng lúc bấy giờ

Ngày nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, cần thiết phải nghiên cứu, tổng kết và phát triển các triết lí giáo dục trong lịch sử, xây dựng thành bộ môn khoa học mới, đó là triết học giáo dục Việt Nam. Chỉ khi nào xây dựng được cơ sở triết học làm nền tảng thì giáo dục Việt Nam mới có thể phát triển vững chắc, đúng hướng. Triết học giáo dục Việt Nam không phải là một thứ triết học vay mượn, phi chính trị mà phải được xây dựng dựa trên cơ sở của triết học duy vật biện chứng mác-xít và triết lí giáo dục Việt Nam.

3. Đổi mới giáo dục phải phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn và xu thế phát triển của

xã hội Việt Nam

Không có lĩnh vực hoạt động nào lại chịu sự chi phối của môi trường xã hội mạnh mẽ như lĩnh vực giáo dục. Đổi mới giáo dục phải căn cứ vào điều kiện thực tại và xu thế phát triển của xã hội Việt Nam. Giáo dục vừa phải đi trước sự phát triển, định hướng cho sự phát triển vừa phải tương thích với sự phát triển của xã hội. Chúng ta không thể nôn nóng xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại vượt ra ngoài khuôn khổ phát triển của xã hội hiện tại.

Trong khi xã hội đang vận động, chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều vấn đề lí luận chính trị còn phải tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm, chưa thể kết luận ngay được, cơ chế quản lí mới đang hình thành, kỉ cương xã hội đang từng bước ổn định, thì sự biến động thiếu ổn định của nền giáo dục cũng là lẽ đương nhiên. Đó cũng là lí do trả lời cho câu hỏi rằng, tại sao luật giáo dục mới ra đời đã lạc hậu. Không nên đổ lỗi tất cả cho nền giáo dục chậm đổi mới, kém hiệu quả. Dù cho giáo dục có cố gắng đến mấy đi nữa thì sự đổi mới, phát triển của nó vẫn bị chế ước bởi trình độ phát triển của cơ sở hạ tầng và các hình thái ý thức xã hội của chế độ xã hội hiện hành.

Tuy nhiên, giáo dục có thể nghiên cứu dự đoán sự phát triển của xã hội để đưa ra những giải pháp đón trước sự phát triển trên một vài lĩnh vực nào đó. Nghiên cứu dự đoán phát triển giáo dục phải dựa trên kết quả của nghiên cứu giải quyết các vấn đề lí luận chính trị xã hội. Mọi sự định hướng phát triển giáo dục - đào tạo phải dựa trên sự định hướng phát triển xã hội. Chỉ có dựa trên cơ sở lí luận chính trị, xã hội vững chắc thì giáo dục mới phát triển ổn định được. Mọi giải pháp đổi mới giáo dục chỉ có tác dụng thiết thực khi nó phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội và con người Việt Nam.

4. Đổi mới giáo dục phải phù hợp với xu thế phát triển của thời đại

Đổi mới giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của thời đại không có nghĩa là bắt chước, rập khuôn theo mô hình giáo dục phương Đông hay phương Tây. Đổi mới nền giáo dục Việt Nam theo xu hướng phát triển của giáo dục thế giới là phải nghiên cứu lựa chọn những thành tựu của



các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới biến đổi nó cho phù hợp với đặc điểm phát triển của nền giáo dục Việt Nam, sử dụng nó phục vụ cho sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam. Đó là một quan điểm cần phải có sự nhận thức nhất quán trong quá trình đổi mới giáo dục.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, có nhiều yếu tố thời đại nảy sinh và biến động rất nhanh. Tất cả những yếu tố đó cùng với sự vận động của nền kinh tế thị trường đã làm xuất hiện những mâu thuẫn mới trong lĩnh vực giáo dục. Đó là mâu thuẫn giữa tính ổn định tương đối của sự phát triển giáo dục với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường; giữa tính lâu dài của quá trình giáo dục với tính ngắn hạn của điều tiết thị trường; giữa tính hiệu quả chậm của tác động giáo dục với tính hiệu quả nhanh của tác dụng thị trường; giữa tính nhân văn của giáo dục với tính khắc nghiệt của cạnh tranh thị trường ... Quá trình đổi mới giáo dục phải kịp thời phát hiện và giải quyết các mâu thuẫn đó, mặt khác phải tăng cường khả năng dự báo, bám sát sự biến đổi trong cung cầu của thị trường nhân lực xã hội để điều chỉnh cơ cấu chuyên ngành và phương thức đào tạo nhân lực. Phải thường xuyên bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo, chủ động thích ứng và ứng biến theo sự thay đổi của thời cuộc và thị trường. Trong điều kiện hiện nay, đi đôi với việc đào tạo nhân lực phải hết sức coi trọng việc giáo dục nhân đức cho học sinh, sinh viên. Một đặc trưng của việc đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là coi trọng đức dục. Mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, mỗi chế độ xã hội có những chuẩn mực giá trị đạo đức khác nhau. Trong khi đó, giáo dục lại được xác định là một dịch vụ mà các quốc gia có thể chế chính trị khác nhau có quyền tự do mở trường đào tạo nhân lực tại Việt Nam. Đổi mới giáo dục trong xu thế hội nhập là phải đứng vững trên điểm tựa lí luận để nghiên cứu tìm ra những giải pháp cho những biến động và bất cập thường xuyên nảy sinh.

SUMMARY

The article presents some theoretical and practical foundations of the educational renewal process in today's international integration trend.

BÀN VỀ MÔ HÌNH...

(Tiếp theo trang 9)

trên được "trình" cụ thể rõ ràng hơn trước nhu cầu của người học. Đó là các câu lạc bộ...(câu lạc bộ sức khoẻ, câu lạc bộ thể dục, thể thao, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ văn hoá...); nhà văn hoá các loại (phường, thôn, xã, huyện...); các loại hình du lịch ngoại khoá; các chương trình vui chơi giải trí khác nhau mà hiện nay đang xuất hiện ngày càng nhiều, vừa giúp con người thư giãn tốt, vừa trang bị tri thức, kỹ năng sống cho con người thời hiện đại...

Và hàng cuối cùng, hàng thứ năm, là sự nối tiếp của hàng tư, cũng có thể coi là sản phẩm của cả bốn hàng đã kể ra ở trên. Đó là các khoá học tập (khóa học tập cấp tốc về thị trường chứng khoán; về kĩ năng thực hành các bài thi trắc nghiệm), các lớp bồi dưỡng cụ thể...

Toàn bộ những điều trình bày trên được mô tả trong sơ đồ mô hình XHHT (sơ đồ 2).

Phải chăng, nói đến các thành phần của XHHT, tức là các thành phần của mô hình XHTT, là phải bàn đến các thành phần trên? Từ hệ thống GD của XHHT, từ phỏng đoán mô hình XHHT như trên, sẽ có cơ sở giúp chúng ta các cách thức suy nghĩ, thiết kế xây dựng XHHT một cách cụ thể triển khai trên các địa bàn dân cư khác nhau trong cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1- *Tiến tới một XHHT ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội 2005.
- 2- Schon, D.A. (1973), *Beyond the Stable State. Public and private learning in a changing society*, Harmondsworth: Penguin, p.28.
- 3- Hutchins, R.M. (1970), *The Learning Society*, Harmondsworth: Penguin.
- 4- Husn, T. (1974), *The Learning Society*, London: Methuen, p.198.
- 5- Edwards, R. (1997), *Changing Places? Flexibility, life-long learning and a learning society*, London: Routledge, p.214.

SUMMARY

The article deals with a model of learning society in Vietnam nowadays by introducing the concept of learning society, the educational system of a learning society and a general model of a learning society